

Bản án số: 160/2023/HS-PT
Ngày 30-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Chum.

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 và ngày 30 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 161/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Ngô Trung K và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Ngô Trung K và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Ngô Trung K sinh năm 1987 tại Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số E, ấp V, xã V, huyện V, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ (văn hóa) học vấn: 5/12; con ông Ngô Văn Ú và bà Trần Ngọc T; có vợ và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: Ngày 26 tháng 8 năm 2021 bị Ủy ban nhân dân huyện V, Thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi mua bán trái phép đồ chơi nguy hiểm; nhân thân:

Ngày 14 tháng 01 năm 2019 bị Công an phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 28 tháng 9 năm 2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 22 tháng 7 năm 2015 tại Trại giam K2 – Bộ C2, đã được xóa án tích, bị cáo bị tạm giam từ ngày 13 tháng 5 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Khắc H sinh năm 1985 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: thợ hàn; trình độ (văn hóa) học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; con ông Lê Văn Q và bà Phạm Thị Kim C; có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 26 tháng 02 năm 2022 đến ngày 25 tháng 7 năm 2022 được áp dụng biện pháp cho bảo lãnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Phạm Trọng N sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số B đường T, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ (văn hóa) học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim Y; có vợ và chưa có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Huỳnh Minh H1 sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số E, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ (văn hóa) học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao đài; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Văn H2 và bà Biện Thị H3; có vợ và có 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Đỗ Ngọc T2 sinh năm 1986 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ F, Thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ (văn hóa) học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; là đảng viên Đ, sinh hoạt tại Chi bộ D, Thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Ngày 23 tháng 5 năm 2022 Thành ủy V3 có Quyết định 1800-QĐ/TU về việc xóa tên trong danh sách đảng viên); con ông Đỗ Văn T3 và bà Phạm Thị Bé S; có vợ và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Thanh P sinh năm 1994 tại tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: Số A, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ (văn hóa) học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Trần Thị H4; có vợ và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

7. Võ Hữu N1 sinh năm 1994 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Số H, Tổ C, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: thu gom rác; trình độ (văn hóa) học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn C1 và bà Nguyễn Thị Q1 có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08 tháng 7 năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận

Thủ Đức (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, đã được xóa án tích, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

8. Trần Kim T4 sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ (văn hóa) học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trần M1 và bà Huỳnh Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh P và Phạm Trọng N: Bà Huỳnh Thị Thanh H5 – Luật sư Công ty L1 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đỗ Ngọc T2: Ông Than Thanh H6, Luật sư thuộc Văn phòng L2 - Đoàn Luật sư Thành phố H; có đơn xin vắng mặt và có gửi bài bào chữa được bị cáo chấp nhận vắng mặt.

Ngoài ra, còn có 09 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Trung K là người có tay nghề về gia công thiết bị xe máy và các loại máy khác nên khoảng tháng 9 năm 2021, K thường xuyên truy cập mạng xã hội Youtube học cách chế tạo súng ổ đạn xoay dạng Rulo ZP5 bắn đạn nhựa thành súng bắn đạn thể thao, mục đích để bán kiếm tiền. K đặt mua 02 khẩu súng Rulo ZP5 bắn đạn xóp kèm các linh kiện của súng trên mạng xã hội để chế tạo bắn đạn thể thao. Sau khi chế tạo được súng bắn đạn thể thao, K lập tài khoản mạng xã hội Youtube tên “Hoàng Bửu PCP&ZP5” để đăng tải video quảng cáo bán linh kiện, bộ phận của súng hơi loại PCP và chế tạo bán súng ổ đạn xoay dạng Rulo ZP5 bắn đạn thể thao. Khi người đặt mua súng, linh kiện của súng thì K cho người mua số tài khoản 070110469179 mang tên K mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S1 - Chi nhánh quận T, Thành phố Cần Thơ và số tài khoản 0355519694 mang tên Nguyễn Trường V do K mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3 - Chi nhánh quận T, Thành phố Cần Thơ, khi người mua chuyển tiền vào tài khoản của K thì K sẽ gửi súng, linh kiện của súng theo địa chỉ mà người mua cung cấp thông qua dịch vụ bưu điện T15, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ.

Trong thời gian từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 02 năm 2022, K đã chế tạo, bán tổng cộng 08 (tám) khẩu súng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng cho Lê Khắc H, Nguyễn Văn H7, Nguyễn Thanh P, Phạm Dũng M2, Võ Hữu N1, Trần Kim T4.

Quá trình điều tra, xác định được hành vi chế tạo, mua bán, tàng trữ vũ khí quân dụng như sau:

Khoảng đầu tháng 12 năm 2021, Lê Khắc H truy cập mạng xã hội Youtube thấy Ngô Trung K đăng các video chế tạo, bán súng ổ đạn xoay và để lại số điện thoại, H kết bạn với K qua Z và mua 01 (một) khẩu súng, giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng, việc thanh toán thông qua chuyển khoản ngân hàng. Ngày 18 tháng 12 năm 2021, H sử dụng tài khoản 4704205256435 của vợ là Đặng Thị T5 mở tại Ngân hàng A - Chi nhánh huyện N, tỉnh Khánh Hòa chuyển trước số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng vào tài khoản của K số 070110469179 mở tại Ngân hàng S2 - Chi nhánh quận T, Thành phố Cần Thơ. Khoảng 01 tuần sau, H nhận được khẩu súng do K chuyển thông qua dịch vụ bưu điện, H thanh toán số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) còn lại cho nhân viên giao hàng, H cất giữ khẩu súng tại nhà H ở tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Sau đó, H đăng tải lên trang Facebook cá nhân tên “Huy Lê” để bán lại kiếm lời.

Khoảng giữa tháng 12 năm 2021, Phạm Trọng N sử dụng tài khoản Facebook tên “Cậu chủ nhỏ” truy cập mạng xã hội Facebook thấy Lê Khắc H đăng bán súng, N nhắn tin cho H hỏi mua 01 khẩu súng ổ đạn xoay, H báo giá là 4.800.000 (bốn triệu tám trăm nghìn) đồng. Ngày 25 tháng 12 năm 2021, N sử dụng tài khoản số 060112237278 do N mở tại Ngân hàng S2 - Chi nhánh S3 chuyển toàn bộ số tiền mua súng của H vào tài khoản của Đặng Thị T5. Sau khi nhận được tiền của N, H liên hệ K đặt mua một khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo bắn đạn thể thao khác với giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng để bán cho N và cung cấp cho K chỗ ở của N tại địa chỉ 265a, đường I, khu dân cư T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để K gửi súng cho N qua dịch vụ bưu điện. Khoảng 4 ngày sau, N nhận được khẩu súng Rulo bắn đạn thể thao do K gửi, N cất giấu tại chỗ ở của mình.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, Huỳnh Minh H1 sử dụng tài khoản Facebook tên “Hùng M3 ĐH” truy cập mạng xã hội Facebook thấy Lê Khắc H đăng bán súng, H1 nhắn tin cho H mua 01 khẩu súng ổ đạn xoay, giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng H1 đã chuyển trước cho H 2.000.000 (hai triệu) đồng vào số tài khoản 103870770973 của Đặng Văn T6 là em vợ H mở tại Ngân hàng V4, số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng còn lại sẽ thanh toán khi nhận súng. Sau khi nhận được số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, H liên hệ Phạm Trọng N yêu cầu Nghĩa nhượng lại khẩu súng của N cho H1, đồng thời cho N số điện thoại của H1 để N liên hệ giao súng cho H1, H sẽ gửi trả cho N khẩu súng khác.

Ngày 02 tháng 01 năm 2022, N điện thoại cho H1 đến khu vực cầu Ô, thuộc Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để giao súng cho H1, H1 nhận súng và đưa cho N số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Ngày 04 tháng 01 năm 2022, N sử dụng tài khoản 0371000418583 của vợ là Trần Thị Huyền T7 mở tại Ngân hàng V5 - Chi nhánh S3 chuyển số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng cho H vào tài

khoản của Đặng Thị T5. Sau đó, H gửi cho N khẩu súng và đạn do H mua của K trước đó.

Sau khi mua được khẩu súng của H, khoảng 01 tuần sau H gửi cho H1 06 (sáu) viên đạn, H1 làm mất 01 (một) viên đạn còn 05 (năm) viên và súng H1 để trên nóc tủ nhựa trong phòng ngủ của H1 ở Số A đường số F, Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12 tháng 01 năm 2022, do thiếu tiền tiêu xài nên H1 truy cập mạng Facebook bán khẩu súng và 05 viên đạn cho 01 người (không nhớ tên tài khoản) giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng, hẹn giao súng tại Ngã ba C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Cùng ngày, H1 bỏ khẩu súng, đạn trong cốp xe mô tô biển số 59X3-385.91 và điều khiển xe đến đoạn đường Ngã ba C để bán cho khách thì bị lực lượng Công an phường T tuần tra bắt quả tang H1 cùng tang vật là 01 khẩu súng ngắn ổ đạn xoay dạng R có chữ “Made in China”, “Smith & Wesson”, 05 (năm) viên đạn bằng kim loại màu xám được đựng trong 01 túi nylon.

Sau khi bán súng cho Phạm Trọng N, Huỳnh Minh H1, H liên hệ tài khoản Zalo tên “Bác Tiều P1” đặt mua 02 khẩu súng ổ đạn xoay dạng Rulo (ZP5 nguyên bản) loại súng bắn đạn xộp cứng với giá 450.000 (bốn trăm năm mươi nghìn) đồng/01 khẩu, H đặt K chế tạo thành súng bắn đạn thể thao với giá chế tạo là 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng/khẩu (trong đó 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng là công chế tạo, 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng là tiền nòng súng, 200.000 (hai trăm nghìn) đồng là tiền ốp tay cầm).

Khoảng cuối tháng 01 năm 2022, Đỗ Ngọc T2 sử dụng tài khoản Facebook tên “Đỗ Ngọc T2” truy cập mạng xã hội thấy Lê Khắc H quảng cáo bán súng, T2 nhắn tin hỏi mua 01 khẩu súng, giá 5.000.000 (năm triệu) đồng, H yêu cầu chuyển trước 1.000.000 (một triệu) đồng. Ngày 09 tháng 02 năm 2022, K chế tạo xong 01 khẩu súng và gửi cho H. Ngày 13 tháng 02 năm 2022, T2 sử dụng tài khoản số 76010001147265 do T2 mở tại Ngân hàng B3 chuyển 1.000.000 (một triệu) đồng vào tài khoản của Đặng Thị T5 là vợ của H. Ngày 14 tháng 02 năm 2022, H đến bưu điện thị xã N để nhận súng của K gửi và đón xe khách đến thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giao cho T2 01 (một) khẩu súng và 06 (sáu) viên đạn, đồng thời nhận số tiền còn lại 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Minh H1 tại địa chỉ 131/10/1 Khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 khẩu súng ổ xoay, dạng Rulo màu đen có chữ số 21TH9638 và 200 viên bi bằng kim loại.

Kết luận giám định số 693/C09B ngày 17 tháng 01 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng ổ xoay màu đen thu giữ của Huỳnh Minh H1 là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, dùng để bắn với loại đạn 5.6mm x 15.6mm; 05 (năm) viên đạn là đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm, không phải là đạn của vũ khí quân dụng. Khẩu súng ổ xoay màu đen, trên thân súng có chữ

21TH9638 là vũ khí được chế tạo thủ công dùng để bắn với loại đạn 5.6mm x 15.6mm. Hiện tại bộ phận cò và kim hỏa của súng không hoạt động được nên không bắn được đạn nổ, khẩu súng trên không có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và không phải là vũ khí quân dụng; 200 (hai trăm) viên bi bằng kim loại màu trắng không đủ cơ sở để xác định tính năng, tác dụng.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khám xét nơi ở của Lê Khắc H tại địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa thu giữ 12 (mười hai) viên đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm, đầu đạn chì màu đen, vỏ đạn màu vàng, đáy viên đạn có ký hiệu chữ C; 02 (hai) hộp giấy carton (ngày gửi 09 tháng 02 năm 2022 và 01 hộp không rõ thời gian) có thông tin người gửi tại địa chỉ T, phường T, quận T, Thành phố Cần Thơ, người nhận là Lê H, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; 01 mặt nạ bằng nhựa màu vàng.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Trọng N tại địa chỉ 265a, đường I, khu dân cư T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo và 05 viên đạn.

Kết luận giám định số 1783/KL-KTHS, ngày 25 tháng 3 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng ổ xoay màu đen thu giữ của Phạm Trọng Nghĩa là vũ khí được chế tạo thủ công dùng để bắn với loại đạn 5.6mm x 15.6mm.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Ngọc T2 tại địa chỉ Thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thu giữ 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo và 05 (năm) viên đạn.

Kết luận giám định số 1923/KL-KTHS ngày 08 tháng 4 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng ổ xoay màu đen thu giữ của Đỗ Ngọc T2 là vũ khí được chế tạo thủ công dùng để bắn với loại đạn 5.6mm x 15.6mm. Khẩu súng trên có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 05 (năm) viên đạn là đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm, không phải là đạn của vũ khí quân dụng.

Tháng 10 năm 2021, Nguyễn Thanh P truy cập mạng xã hội Youtube thấy tài khoản của Ngô Trung K tên “Hoàng Bửu ZP5” đăng các video sửa lại súng bắn đạn thể thao, bán súng bắn đạn thể thao và để lại số điện thoại, P kết bạn với K qua Z và đặt mua của K 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng R cùng 20 (hai mươi) viên đạn thể thao với giá 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng. K yêu cầu P chuyển số tiền 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng vào tài khoản của K số 070110469179 mở tại Ngân hàng S2 - Chi nhánh quận T, Thành phố Cần Thơ. Ngày 25/10/2021, P đem tiền đến tiệm V6 ở 79, ô E, đường DA6, khu dân cư V, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương do

anh Đinh Văn H8 và vợ là chị Nguyễn Thị N2 làm chủ để nhờ anh H8 chuyển tiền vào tài khoản của K. Anh H8 sử dụng tài khoản ngân hàng số 0640199499999 của chị N2 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3 (MB) - Chi nhánh T16, tỉnh Bình Dương chuyển số tiền 5.750.000 (năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng vào tài khoản của K. K nhận được tiền và gửi cho P 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng R cùng 20 (hai mươi) viên đạn thể thao qua dịch vụ bưu điện, P nhận súng và đạn đem cất giấu phía sau bàn thờ trong phòng trọ thuộc địa chỉ 1/75, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh P ở 1, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương thu giữ 01 (một) khẩu súng tự chế ổ đạn xoay dạng Rulo màu đen, trên tay cầm có chữ ZP5 cùng 20 (hai mươi) viên đạn thể thao.

Kết luận giám định số 3304/KL-KTHS ngày 13 tháng 6 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng thu giữ của Nguyễn Thanh P là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 20 (hai mươi) viên đạn là đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm, sử dụng được cho khẩu súng trên.

Khoảng đầu tháng 01 năm 2022, Võ Hữu N1 truy cập mạng xã hội Youtube thấy tài khoản của Ngô Trung K tên “Hoàng Bửu PCP&ZP5” đăng các video liên quan đến việc chế tạo, bán súng ổ đạn xoay, dạng R và để lại số điện thoại, N1 kết bạn với K qua Z và đặt mua của K 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo với giá 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng. K yêu cầu N1 chuyển số tiền 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng vào tài khoản của K số 070110469179 mở tại Ngân hàng S2. N1 đến cửa hàng có dịch vụ chuyển tiền nhanh (N1 không nhớ tên và địa chỉ cửa hàng) chuyển 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) đồng vào tài khoản của K. K nhận được tiền và gửi cho N1 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo qua dịch vụ bưu điện theo địa chỉ của N1 tại 80/13/7/4, tổ C, khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 10 ngày sau, N1 nhận được súng và đem cất giấu tại chỗ ở của mình.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Hữu N1 tại 80/13/7/4, Tổ C, Khu phố C, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 (một) khẩu súng tự chế ổ đạn xoay dạng Rulo màu đen, trên tay cầm có chữ “ZP5”.

Kết luận giám định số 4522/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng thu giữ của Võ Hữu Nghĩa là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Khoảng cuối tháng 02 năm 2022, Trần Kim T4 truy cập mạng xã hội Youtube thấy tài khoản của Ngô Trung K tên “Hoàng Bửu PCP&ZP5” đăng các video liên quan đến việc chế tạo, bán súng ổ đạn xoay, dạng R và để lại số điện

thoại. T4 đặt mua của K 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo cùng 50 (năm mươi) viên đạn thể thao với giá 4.350.000 (bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng (trong đó 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền mua súng, 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng là tiền mua 50 (năm mươi) viên đạn thể thao). Do T4 không sử dụng tài khoản ngân hàng nên T4 đã nhờ Huỳnh Trung T8 là em họ T4 chuyển tiền giúp nhưng do T8 bận công việc nên T8 đã nhờ vợ là Lê Thị B1 sử dụng số tài khoản 0281000393460 mở tại Ngân hàng V5 - Chi nhánh tỉnh B chuyển số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng cho K, số tiền 850.000 (tám trăm nghìn) đồng mua đạn thể thao T4 nhờ Nguyễn Thanh N3 là em họ T4 sử dụng số tài khoản 1016243760 mở tại Ngân hàng V5 - Chi nhánh tỉnh B chuyển vào số tài khoản 0355519694 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q3 - Chi nhánh quận T, Thành phố Cần Thơ mang tên Nguyễn Trường V do K cung cấp. Khoảng 01 tuần sau, T4 nhận được 01 (một) khẩu súng và 49 (bốn mươi chín) viên đạn thể thao do K gửi qua dịch vụ bưu điện. T4 mang cất giấu trong tủ quần áo tại chỗ ở 262/7 ấp D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 6 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Kim T4 tại Số B, Ấp D, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 (một) khẩu súng tự chế ổ đạn xoay dạng Rulo màu đen, trên tay cầm có chữ “ZP5” cùng 49 (bốn mươi chín) viên đạn thể thao vỏ màu vàng, đầu đạn chì màu đen (đã thất lạc 01 viên trong quá trình cất giấu).

Kết luận giám định số 4522/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng thu giữ của Trần Kim T4 là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 49 (bốn mươi chín) viên đạn là đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm, sử dụng được cho khẩu súng. Tiến hành bắn thực nghiệm kết quả đạn nổ.

Khoảng đầu tháng 9 năm 2021, Nguyễn Văn H7 truy cập mạng xã hội Youtube thấy tài khoản của Ngô Trung K tên “Hoàng Bửu PCP&ZP5” đăng bán súng, H7 liên hệ đặt mua 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Ngày 11 tháng 9 năm 2021, H7 nhờ chị Đỗ Thị H9 chuyển tiền cọc mua súng 2.000.000 (hai triệu) đồng vào tài khoản ngân hàng của K. Khoảng 05 ngày sau, H7 nhận được khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo cùng 10 (mười) viên đạn thể thao do K gửi. Khoảng đầu tháng 02 năm 2022, do cần tiền tiêu xài nên H7 bán lại khẩu súng cho Trần Văn L ở thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giá 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng. Ngày 28 tháng 02 năm 2022, L sử dụng khẩu súng bắn gây thương tích cho anh Trịnh Bá T9 ở thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Ngày 01 tháng 4 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H7 về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, Trần Văn L bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh T khởi tố về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” và tội “Giết người”.

Kết luận giám định số 933/KL-KTHS ngày 03 tháng 3 năm 2022, Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận khẩu súng ngắn ổ xoay bằng kim loại màu đen thu giữ của Trần Văn L là súng nén hơi nguyên bản bắn đạn dạng thạch đã được chế tạo thêm hệ thống kim hỏa, cắt chế ổ quay, nòng súng và thuộc loại vũ khí quân dụng.

Khoảng tháng 11 năm 2021, Phạm Dũng M2 truy cập mạng xã hội Youtube đặt mua của K 01 khẩu súng ổ đạn xoay dạng Rulo bắn đạn diêm (pháo) và 04 (bốn) viên đạn pháo giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng. Mảnh sử dụng tài khoản số 4499999999966 mở tại Ngân hàng M4 chuyển tiền cho K. Khoảng 01 tuần sau, M2 nhận được súng và đạn do K gửi, M2 mang cất giấu tại chỗ ở thuộc Ấp H, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Mảnh mang súng bắn thử thì khung súng bị vỡ nên gửi súng cho K sửa giúp. Khoảng đầu tháng 12 năm 2021, K gửi súng ổ đạn xoay dạng R và 02 (hai) viên đạn thể thao cho M2, M2 bắn thử thấy nguy hiểm nên ngày 08 tháng 02 năm 2022 Mảnh mang súng giao nộp cho Công an xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Kết luận giám định số 4522/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng thu giữ của Phạm Dũng M2 là vũ khí chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

Ngày 06 tháng 3 năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Trung K thu giữ: 01 khẩu súng ngắn ổ xoay có số hiệu 18Q07756 và 01 khẩu súng ngắn ổ xoay có số hiệu 21TH018087; 02 khẩu súng có ốp tay cầm bằng nhựa, ký hiệu ZP5; 01 khẩu súng ổ xoay, tay cầm bằng kim loại có chữ ZP5; 01 (một) khẩu súng ngắn có chữ Hartford C.T.USA; 01 bộ phận bằng kim loại của súng, trên thân súng có chữ “CHIAPPA Cal 22LR”; 01 (một) nòng súng có chữ “Smith&Wesson”; 02 (hai) biên nhận gửi hàng tên người gửi là Hoàng B2; 03 (ba) mã vận đơn; 01 (một) còng số 8 bằng kim loại; 02 (hai) nòng súng có chữ “Python 375”; 15 (mười lăm) ổ xoay màu đen; 01 (một) ổ xoay bên trong được lắp sẵn ống kim loại màu vàng; 16 (mười sáu) đoạn kim loại màu vàng có chiều dài từ 2cm đến 3cm; 06 (sáu) bộ phận tay cầm của súng; 01 (một) mô hình súng màu đen, có chữ US ARMY (không có các bộ phận bên trong); 01 mô hình súng bằng kim loại màu trắng; 01 (một) nòng súng có chữ Smith&Wesson 327TRR8; 04 ống nhòm súng hơi; 01 (một) bình kim loại dùng nén khí cho súng hơi; 01 (một) máy khoan cầm tay màu xanh có chữ Makita; 01 (một) máy cắt, mài kim loại màu đỏ; 03 (ba) dụng cụ dùng gọt, giũa kim loại; 01 (một) thước đo bằng kim loại; 01 (một) kiểm kim loại; 02 (hai) tua vít; 01 (một) cờ lê dài 8cm; 08 (tám) đoạn kim loại; 01 (một) hộp nhựa chứa 22 (hai mươi hai) mũi khoan; 01 (một) hộp chứa 18 (mười tám) dụng cụ bằng kim loại.

Kết luận giám định số 1573/KL-KTHS, ngày 15 tháng 3 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn ổ xoay có số hiệu 18Q07756 và khẩu súng ngắn ổ xoay có số hiệu

21TH018087 có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng; 02 (hai) khẩu súng có ốp tay cầm bằng nhựa, ký hiệu ZP5 có tính năng tác dụng tương đương súng bắn đạn cao su, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ. Các loại súng còn lại là đồ chơi nguy hiểm, hoạt động bình thường và không phải là vũ khí quân dụng.

Ngoài việc bán súng quân dụng, từ đầu tháng 11 năm 2021 đến tháng 01 năm 2022, Ngô Trung K còn bán các loại súng khác thuộc danh mục đồ chơi nguy hiểm, linh kiện của súng cho nhiều người, cụ thể: K bán cho Nguyễn Minh T10, sinh năm 1975 ở xã C, thành phố P, tỉnh Kiên Giang 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo cùng 04 (bốn) viên đạn thể thao giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; Trần Hoàng K1, sinh năm 2000 ở thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo giá 750.000 (bảy trăm năm mươi) đồng; Võ Văn Q2, sinh năm 1987 ở thôn T, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo bắn đạn mứt xóp giá 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng; Thân Ngọc V1, sinh năm 1991 ở khu vực A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng R (không có đạn) giá 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng; Trương Thành Y1, sinh năm 1996 ở Số nhà D, Tổ A, Ấp A, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; Hà Văn T11, sinh năm 1995 ở xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái 01 ống giảm thanh bằng kim loại hình trụ màu đen dài khoảng 20cm giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; Nguyễn Tấn T12, sinh năm 1999 ở thôn P, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định 01 thanh kim loại hình trụ dài 44cm, đường kính 1,5cm bên trong có lỗ tròn đường kính 0,5cm và 01 ống kim loại hình trụ dài 25cm (một đầu lỗ tròn đường kính 2,6cm và một đầu lỗ tròn đường kính 0,9cm) giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Bản Kết luận giám định số 4522/KL-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2022, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Các bộ phận linh kiện của súng thu giữ của Võ Văn Q2, Trần Minh T13, Trần Hoàng K1 không phải là vũ khí quân dụng; 04 (bốn) viên kim loại bằng chì nghi là đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm x 15,6mm sử dụng được cho các khẩu súng, tiến hành bắn thực nghiệm kết quả đạn nổ; khẩu súng ổ xoay thu giữ của Thân Ngọc V1 không bắn được đạn nổ và khẩu súng ổ xoay (không có bộ phận kim hỏa) thu giữ của Trương Thành Y1 là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Ngô Trung K 08 (tám) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2022.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Khắc H 06 (sáu) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26 tháng 02 năm 2022 đến ngày 25 tháng 7 năm 2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Hữu N1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T2 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Kim T4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, bị cáo Huỳnh Minh H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, bị cáo Ngô Trung K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30 tháng 7 năm 2023, bị cáo Lê Khắc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, bị cáo Võ Hữu N1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, ngày 31 tháng 7 năm 2023 và ngày 01 tháng 8 năm 2023 các bị cáo Trần Kim T4, Nguyễn Thanh P và Đỗ Ngọc T2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, bị cáo Phạm Trọng N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã quyết định đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và không nặng. Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng xét thấy hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý bất an trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn là phù hợp, việc cho các bị cáo hưởng án treo là ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và không đáp ứng được tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo xin hưởng án treo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thanh P và Phạm Trọng N: Thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt người bào chữa cho rằng bị cáo N có nhiều thành tích giấy khen trong công tác nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trọng N và đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trọng N vì trong cáo trạng không đề cập tình tiết tăng nặng cho bị cáo N nhưng khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là gây bất lợi cho bị cáo. Do bị cáo N có thêm tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng như cấp sơ thẩm áp dụng thì mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là chưa phù hợp. Đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo P và bị cáo Trọng N. Trường hợp Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 65 cho các bị cáo hưởng án treo thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, trong đó mức hình phạt của bị cáo P giảm bằng hình phạt của bị cáo T2 vì vai trò của hai bị cáo là như nhau.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc T2: Thống nhất tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng bị cáo cho rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều thành tích giấy khen trong công tác nên áp dụng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo, bị cáo là con gia đình có công với Nhà nước có cha là ông Đỗ Văn T3 tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Viện kiểm sát đối đáp với người bào chữa của bị cáo Trọng N trong việc xác định bị cáo N có nhiều thành tích giấy khen trong công tác để đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trọng Nghĩa l không phù hợp quy định của pháp luật. Việc đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trọng N và cho rằng trong cáo trạng không đề cập tình tiết tăng nặng cho bị cáo N nhưng khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là gây bất lợi cho bị cáo là không đúng khi xét xử Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định có căn cứ áp dụng thêm tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì có quyền quyết định áp dụng không gây bất lợi cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 9 năm 2021, Ngô Trung K lập tài khoản mạng xã hội Youtube tên “Hoàng Bửu PCP&ZP5” để đăng tải

video quảng cáo bán linh kiện, bộ phận của súng hơi loại PCP và chế tạo, bán súng ổ đạn xoay dạng Rulo ZP5 bắn đạn thể thao. K đã chế tạo và bán tổng cộng 08 (tám) khẩu súng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và tàng trữ 02 (hai) khẩu súng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng tại nhà ở xã V, huyện V, Thành phố Cần Thơ. K đã bán cho Nguyễn Thanh P 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và 20 (hai mươi) viên đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm dùng cho khẩu súng trên; bán cho Võ Hữu N1 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo màu đen trên tay cầm có chữ ZP5 có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng; bán cho Trần Kim T4 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo màu đen trên tay cầm có chữ ZP5 có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và 49 viên đạn thể thao cỡ 5.6mm x 15.6mm; bán cho Lê Khắc H 02 (hai) khẩu súng ổ đạn xoay dạng Rulo bắn đạn thể thao và chế tạo cho Lê Khắc H 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng.

Bị cáo Lê Khắc H mua của bị cáo Ngô Trung K 02 (hai) khẩu súng và đặt bị cáo K chế tạo 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng Rulo bắn đạn xóp thành súng có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng. Sau đó, H mang 01 khẩu súng cất giấu tại nhà ở tổ dân phố B, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa để bán cho Phạm Trọng N. Huỳnh Minh H1, đặt mua của H 01 khẩu súng, H đã nhờ Phạm Trọng N bán khẩu súng của N cho H1, sau đó H đặt mua Kiên 01 khẩu súng và nhờ K gửi trực tiếp qua bưu điện cho Phạm Trọng N, N mang súng về cất giấu tại nhà. Huỳnh Minh H1 sau khi mua được súng từ K đã mang về cất giấu tại nhà ở sau đó mang đi bán thì bị bắt quả tang. Khẩu súng H đặt K chế tạo, H đã bán cho Đỗ Ngọc T2 ở thôn D, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử các bị cáo về các tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn nơi công cộng, phá vỡ tình trạng ổn định, có tổ chức, kỷ luật tại nơi công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị, nhưng vì lợi nhuận nên vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo T4, P, T2, Trọng N: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hơn nữa trong thời gian vừa qua tình hình sử dụng vũ khí để giải quyết mâu thuẫn lẫn nhau ngày càng diễn biến phức tạp, việc chế tạo, mua bán, tàng trữ vũ

khí trái phép sẽ tạo điều kiện cho các đối tượng sử dụng để giải quyết mâu thuẫn cá nhân trong xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đặc biệt thời gian gần đây tại một số địa phương một số đối tượng sử dụng vũ khí để thực hiện các hành vi chống phá Nhà nước. Do đó, nhằm răn đe các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung, việc không cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội sẽ gây nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nên việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối đáp với người bào chữa cho bị cáo Trọng N về không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T14 Nghĩa là có căn cứ và đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[7] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo Phạm Trọng N và Nguyễn Thanh P đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Trọng N và đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trọng Nghĩa là chưa phù hợp. Đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo P và bị cáo Trọng N. Trường hợp Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 65 cho các bị cáo hưởng án treo thì đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, trong đó mức hình phạt của bị cáo P giảm bằng hình phạt của bị cáo T2 vì vai trò của hai bị cáo là như nhau là không có căn cứ.

[8] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc Thanh

Việc người bào chữa cho rằng cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ, các tình tiết giảm nhẹ mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp, người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự là không có căn cứ. Do đó, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc T2.

[9] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều

356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Trung K, Lê Khắc H, Phạm Trọng N, Võ Hữu N1, Đỗ Ngọc T2, Trần Kim T4, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Minh H1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 203/2023/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Ngô Trung K 08 (tám) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 5 năm 2022.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Lê Khắc H 06 (sáu) năm tù về tội “Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (bị cáo được trừ thời gian tạm giam từ ngày 26 tháng 02 năm 2022 đến ngày 25 tháng 7 năm 2022).

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Trọng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Hữu N1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh H1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc T2 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Kim T4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Ngô Trung K, Lê Khắc H, Phạm Trọng N, Võ Hữu N1, Đỗ Ngọc T2, Trần Kim T4, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Minh H1 phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.